

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG NHÉ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2021/HS-ST

Ngày: 23/6/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG NHÉ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Xuân Phùng

Ông Thảo A Tủa

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Công Hoàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:

Ông Lê Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Vừ A M (Tên gọi khác: Không); Sinh năm: 1998 tại huyện Th, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản H, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vừ A H (Sinh năm 1979) và bà: Sùng Thị C (Sinh năm 1981); Có vợ là: Thảo Thị D (Sinh năm 2000) và 01 người con 02 tuổi; Tiền án: 01, ngày 28/6/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 BLHS, bị cáo chấp hành xong án phạt tù vào ngày 14/01/2020; Tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/3/2021 đến ngày 05/5/2021, tạm giam từ ngày 05/5/2021 đến nay, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Mai Thị Thanh Liêm - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

- **Bị hại:** Anh Vừ A D - Sinh năm: 1994; Nơi cư trú: Bản N, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Anh Lò Văn T; Sinh năm: 2000; Nơi cư trú: Bản N, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên – Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

- **Người làm chứng:** Anh Cừ A Ch; Sinh năm: 1970; Nơi cư trú: Bản N, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên - Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 29/01/2021, Vừ A M đến nhà Lò Văn T rủ T đi trộm cắp tài sản ở khu vực bản Nậm Pồ 1, xã Mường Nhé, huyện Mường Nhé. Lợi dụng lúc đêm khuya, vào khoảng 02 giờ, ngày 30/01/2021 M và T đến lán nương của ông Vừ A D lén lút bắt 06 con gà cho vào một chiếc chăn cũ lấy ở lán nương của anh D buộc túm lại mang về, khi về đến bản Nậm Pồ 2, xã Mường Nhé thì T chạy về nhà lấy một chiếc bao tải cho 05 con gà vào rồi buộc đầu bao, mang đi giấu vào bụi cây gần khe suối khu vực bản Nậm Pồ 2, còn 01 con gà T và M mang về nhà T để cả hai cùng mổ ăn. Đến khoảng 11 giờ, ngày 30/01/2021 M ra chỗ giấu gà để lấy mang đi bán thì bị anh Cừ A Ch phát hiện, do nghi ngờ M trộm cắp tài sản nên Ch đã đưa M cùng 05 con gà về bản Nậm Pồ 3, xã Mường Nhé, huyện Mường Nhé và báo tin cho ông Giàng Vàng Giống trình báo Công an xã.

Ngày 03/02/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Nhé ra Yêu cầu định giá tài sản. Tại bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 09/02/2021 xác định giá trị của 06 con gà, có trọng lượng 7,8 kg có giá trị là 1.170.000 (*một triệu một trăm bảy mươi nghìn*) đồng.

Tại bản cáo trạng số: 20/CT-VKS-MN ngày 21/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé đã truy tố Vừ A M để xét xử về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Vừ A M từ 12 đến 18 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 173 BLHS đối với bị cáo.

Về vật chứng và án phí: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS, đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc đèn pin bằng kim loại màu đen, 01 bao tải màu cam và 01 bao tải màu trắng; Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với truy tố của Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản áp dụng, tình tiết giảm nhẹ, án phí và xử lý vật chứng. Về hình phạt, đề nghị HĐXX xem xét hoàn cảnh của bị cáo, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo là đồng bào dân tộc thiểu số, đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, bị cáo nhất trí với luận cứ bào chữa của người bào chữa cũng như luận tội của Viện kiểm sát và không có ý kiến bổ sung gì thêm. Bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với lý do gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

Bị hại anh Vừ A D tại phiên tòa vắng mặt, trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt anh trình bày như sau: Về trách nhiệm dân sự, tôi yêu cầu bồi thường tiền công đi tìm gà là 1.000.000 đồng và 200.000 đồng tiền thiệt hại 01 con gà, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Lò Văn T đã bồi thường cho tôi được 600.000 đồng, còn lại 600.000 đồng tôi yêu cầu bị cáo M bồi thường tiếp cho tôi. Về trách nhiệm hình sự, đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Lò Văn T vắng mặt tại phiên tòa, các lời khai trong hồ sơ thể hiện: Khoảng 23 giờ ngày 29/01/2021 bị cáo M đến nhà rủ T đi bắt trộm gà ở khu vực bản Nậm Pố 1, xã Mường Nhé, T đồng ý và đi cùng M. Đến khoảng 02 giờ ngày 30/01/2021 T và M đến lán nương của anh D bắt trộm được 06 con gà, 01 con đã mổ ăn, còn lại 05 con. Trong quá trình giải quyết vụ án, T đã tự nguyện bồi thường cho bị hại anh D số tiền 600.000 đồng.

Người làm chứng anh Cừ A Ch vắng mặt tại phiên tòa, tại các lời khai trong hồ sơ vụ án anh Ch trình bày: Khoảng 08 giờ, ngày 30/01/2021 tôi đi qua suối thuộc khu vực bản Nậm Pố 2, xã Mường Nhé thì phát hiện một bao tải bên trong có 05 con gà, do nghi ngờ là tài sản trộm cắp nên đến khoảng 11 giờ cùng ngày một mình tôi quay lại rình xem có ai ra lấy không thì tôi phát hiện ra Vừ A M đến lấy, tôi nghi ngờ M là người trộm cắp 05 con gà nên tôi yêu cầu M đi về bản Nậm Pố 3, xã Mường Nhé và báo tin cho ông Giàng Vàng Giống trình báo Công an xã.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị hại anh Vừ A D, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lò Văn T và người làm chứng anh Cừ A Ch vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ, xét thấy sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến

việc xét xử vụ án nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng Hình sự.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Tại phiên tòa bị cáo khai, khoảng 23 giờ ngày 29/01/2021 bị cáo đến nhà Lò Văn T rủ Tư đi trộm cắp tài sản. Đến khoảng 02 giờ ngày 30/01/2021, lợi dụng lúc đêm khuya bị cáo và Lò Văn T đã lén lút đến lán nương của anh Vừ A D tại khu vực bản Nậm Pồ 1, xã Mường Nhé bắt trộm được 06 con gà, 01 con bị cáo và T mang về mổ ăn, còn 05 con thì cho vào bao tải cất giấu ở khe suối thuộc bản Nậm Pồ 2, xã Mường Nhé. Đến khoảng 11 giờ ngày 30/01/2021 khi bị cáo ra chỗ giấu gà để lấy mang đi bán thì bị anh Cừ A Ch phát hiện. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với kết luận điều tra, phù hợp với cáo trạng truy tố và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở để kết luận bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác với giá trị là 1.170.000đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng xấu dư luận xã hội và quần chúng nhân dân. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý.

Tuy tổng giá trị tài sản do bị cáo trộm cắp là 1.170.000 đồng (dưới 2.000.000 đồng) nhưng do ngày 28/6/2019 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 BLHS, bị cáo đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Bị cáo là người có nhân thân xấu, ngày 13/10/2015 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé ra quyết định đưa vào trường giáo dưỡng với thời hạn 24 tháng. Sau khi chấp hành án xong trở về địa phương, đến ngày 28/6/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, đến ngày 30/01/2021 tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên phải đứng trước phiên tòa hôm nay. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt đối với bị cáo:

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù, người bào chữa cho bị cáo đề nghị

HĐXX xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát và người bào chữa là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên cần chấp nhận, xử phạt các bị cáo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa.

Xét hoàn cảnh kinh tế gia đình của bị cáo còn nhiều khó khăn, không có tài sản gì có giá trị, thuộc diện hộ nghèo. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 173 BLHS đối với bị cáo.

[5] Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Lò Văn T là người đã cùng bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Xét thấy hành vi trộm cắp tài sản là 06 con gà, trị giá 1.170.000 đồng của anh T không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên việc Công an huyện Mường Nhé ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với anh T là đúng quy định của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, gây thiệt hại về tài sản cho bị hại nên việc bị hại yêu cầu bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bồi thường thiệt hại là có căn cứ theo quy định tại Điều 48 BLHS, các Điều 584, 585, 586, 587, 589 BLDS. Bị hại yêu cầu bồi thường 1.200.000 đồng tiền thiệt hại về tài sản và tiền công đi tìm tài sản, trong đó người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lò Văn T đã tự nguyện bồi thường 600.000 đồng, số tiền 600.000 đồng còn lại cần buộc bị cáo phải bồi thường tiếp cho bị hại.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 05 con gà. Quá trình điều tra đã làm rõ 05 con gà thuộc sở hữu của anh Vừ A D, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định tại khoản 2 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

Đối với 01 chiếc đèn pin màu đen bằng kim loại, 01 bao tải màu cam, 01 bao tải màu trắng. Xét thấy đây là những công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội, đã hết giá trị sử dụng nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS cần tịch thu, tiêu hủy.

[8] Về án phí: Xét thấy bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, thường trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đã có đơn đề nghị miễn án phí. Do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự cho bị cáo.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Nhé, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ

quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ A M phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ A M 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 05/5/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 BLHS, các Điều 584, 585, 586, 587, 589 BLDS. Buộc bị cáo Vũ A M phải bồi thường cho bị hại anh Vũ A D số tiền là 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lò Văn T có trách nhiệm liên đới bồi thường số tiền trên.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người phải thi hành án không thi hành án hoặc thi hành không đầy đủ số tiền phải thi hành thì người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền chưa thi hành theo mức lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc đèn pin màu đen bằng kim loại, 01 bao tải màu cam, 01 bao tải màu trắng. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/5/2021 giữa Công an huyện Mường Nhé và Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Nhé.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các

Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-THA Tòa án tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Nhé;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan ĐT Công an huyện Mường Nhé;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Mường Nhé;
- Bị cáo; Người bào chữa; Người bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS huyện Mường Nhé;
- Phòng Hành chính Sở Tư pháp;
- Lưu HS, HSTHA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Phong